

Số: 1872/KH-UBND

Quảng Nam, ngày 31 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
Thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa
tỉnh Quảng Nam đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 493/QĐ-TTg ngày 19/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030; Quyết định số 1445/QĐ-TTg ngày 19/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030; Công văn số 7744/BCT-XNK ngày 02/12/2022 của Bộ Công Thương về việc xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa tỉnh Quảng Nam đến năm 2030, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nội dung tại Quyết định số 493/QĐ-TTg ngày 19/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030; Quyết định số 1445/QĐ-TTg ngày 19/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030.

- Xác định mục tiêu và định hướng phát triển xuất nhập khẩu hàng hóa của tỉnh Quảng Nam đến năm 2030, nhằm phát triển xuất nhập khẩu bền vững gắn với đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - kỹ thuật, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, phát triển nền sản xuất xanh, sạch và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, sức cạnh tranh của doanh nghiệp, chủ động hội nhập kinh tế thế giới.

- Duy trì tốc độ tăng trưởng xuất nhập khẩu ổn định, tập trung đẩy mạnh xuất khẩu trực tiếp các sản phẩm chủ lực và các sản phẩm có lợi thế của tỉnh nhằm góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy các ngành sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ ngày càng phát triển.

2. Yêu cầu

- Quá trình triển khai Kế hoạch hành động phải đảm bảo thống nhất trong công tác quản lý, điều hành của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh.

- Các nhiệm vụ triển khai phải gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, phát huy các lợi thế cạnh tranh trên cơ sở vận dụng hiệu quả các cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do nhằm đa dạng hóa các

mặt hàng và thị trường xuất khẩu, nâng cao năng lực doanh nghiệp, sản phẩm của tỉnh, khai thác hiệu quả cơ hội và hạn chế khó khăn, thách thức.

- Trong quá trình thực hiện phải thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn đảm bảo việc bám sát các mục tiêu Kế hoạch, triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phát triển xuất nhập khẩu hàng hóa của tỉnh theo hướng bền vững, chuyển dịch cơ cấu hàng hóa theo hướng tăng tỷ trọng sản phẩm chế biến và sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

- Phát huy được lợi thế cạnh tranh của tỉnh, đồng thời phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh thực tế trên địa bàn, đáp ứng nhu cầu của các thị trường.

2. Mục tiêu cụ thể

Duy trì tốc độ tăng trưởng xuất nhập khẩu giai đoạn 2021 - 2030, trong đó: Đến năm 2025, tổng giá trị xuất nhập khẩu, mua bán trao đổi hàng hóa đạt 4.800 triệu USD; đến năm 2030, tổng giá trị xuất nhập khẩu, mua bán trao đổi hàng hóa đạt 7.700 triệu USD.

- Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 bình quân 15 - 16%/năm, trong đó giai đoạn 2021 - 2025 tăng trưởng bình quân 17 - 18%/năm, giai đoạn 2026 - 2030 tăng trưởng bình quân 14 - 15%/năm.

- Tốc độ tăng trưởng nhập khẩu hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 bình quân 4 - 5%/năm, trong đó giai đoạn 2021-2025 tăng trưởng bình quân 3 - 4%/năm, giai đoạn 2026 - 2030 tăng trưởng bình quân 5 - 6%/năm.

- Tăng tỷ trọng xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021 - 2030 đạt 3,0 - 3,5%/năm (theo Quyết định số 2240/QĐ-UBND ngày 09/08/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025). Tập trung xuất khẩu chính ngạch mặt hàng trái cây như chuối, măng cụt, sâm Ngọc Linh, quế Trà My và một số dược liệu đặc trưng sang thị trường nước ngoài.

- Tiếp tục phát triển các mặt hàng xuất khẩu có giá trị lớn, hàm lượng công nghệ cao như ô tô, linh kiện ô tô, phụ tùng, cơ khí, linh kiện điện tử; tăng tỷ trọng nhập khẩu hàng hóa, máy móc thiết bị công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng.

III. NHIỆM VỤ

Những nhiệm vụ cụ thể của các sở, ngành và địa phương theo Phụ lục I ban hành kèm theo Kế hoạch hành động này.

Bên cạnh thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu được giao tại Phụ lục I, các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng và thực hiện các đề án, nhiệm vụ cụ thể được phân công tại Phụ lục II ban hành kèm theo Kế hoạch hành động này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện tại đơn vị, địa phương; cụ thể hóa thành các nhiệm vụ hàng năm; định kỳ hàng năm (**trước ngày 30 tháng 11**) báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương).

2. Sở Tài chính phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan xem xét, đề xuất UBND tỉnh bố trí kinh phí để các đơn vị triển khai thực hiện các Đề án để thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành.

3. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện hàng năm; định kỳ, báo cáo Bộ Công Thương theo quy định.

4. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, bất cập, các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tổng hợp đề xuất gửi Sở Công Thương để tham mưu cấp thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (b/c);
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh: CT, các PCT (b/c);
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quang Bửu

Phụ lục I
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA TỈNH QUẢNG NAM ĐẾN NĂM 2030
(Kèm theo Kế hoạch số #svb /KH-UBND ngày #nbh/ 3/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Phát triển sản xuất, tạo nguồn cung bền vững cho xuất khẩu			
1.1	Phát triển ngành nông nghiệp gắn với thực hiện chuyển đổi số, kinh tế số, phát triển nền sản xuất xanh sạch, bền vững, du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử trong nông nghiệp theo Quyết định 101/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 91-KL/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam về phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch 1313/KH-SNN&PTNT về triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số ngành NN và PTNT tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Giai đoạn 2023-2030
1.2	Tập trung vào các sản phẩm chủ lực của địa phương như: chuối, măng cụt, dưa hấu, sâm Ngọc Linh, quế Trà My và một số dược liệu đặc trưng,... tạo vùng sản xuất chuyên canh, theo chuỗi, có sản phẩm đủ lớn để phục vụ chế biến và xuất khẩu; phát triển chuỗi giá trị sản phẩm từ sản xuất, thu mua, chế biến, bảo quản, xuất khẩu.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
1.3	Hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất sản phẩm đúng quy định về chất lượng, phương thức trồng trọt theo tiêu chuẩn như VietGAP, Global GAP,... Tập trung đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng, quy cách đóng gói, bao bì, thông tin sản phẩm, truy xuất nguồn gốc,... để xuất khẩu.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
1.4	Hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã thiết lập hồ sơ đề nghị cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói nông sản. Quản lý sử dụng mã số vùng trồng, tổ chức kiểm tra, đánh giá vùng trồng, sử dụng mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói theo quy định.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1.5	Định hướng phát triển ngành sản xuất chế biến thủy sản theo hướng tăng sản lượng nuôi trồng, giảm sản lượng khai thác; thu hút đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến thủy sản, đẩy mạnh công nghệ tiên tiến vào đóng gói và bảo quản đối với hàng thủy sản xuất khẩu, nhất là sản phẩm tôm chân trắng và tôm sú.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Giai đoạn 2023-2030
1.6	Hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh đăng ký quyền sở hữu công nghiệp dưới hình thức nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý; đăng ký mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa và ghi nhãn hàng hóa để góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh hàng nông sản của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
1.7	Triển khai thực hiện có hiệu quả: Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy về phát triển thương mại, du lịch tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 đối với lĩnh vực thương mại; Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 của UBND tỉnh về Ban hành Chương trình đẩy mạnh xuất khẩu đối với các sản phẩm có khả năng cao của Quảng Nam giai đoạn 2022-2025;...	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
1.8	Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
1.9	Quảng bá, giới thiệu tới các nhà đầu tư về tiềm năng, cơ hội, ưu đãi, kết cấu hạ tầng đồng bộ tại Khu kinh tế cửa khẩu, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp để thu hút các dự án công nghiệp phù hợp, hiệu quả. Thực hiện quy hoạch, bố trí các ngành nghề chế biến, sản xuất các sản phẩm lợi thế, sản phẩm có khả năng cạnh tranh cao để xuất khẩu như ô tô, phụ tùng, cơ khí, linh kiện điện tử, thủy sản, giày dép, dệt may...	Ban Quản lý các KKT và KCN tỉnh	Các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Giai đoạn 2023-2030
2	Phát triển thị trường xuất khẩu, nhập khẩu, bảo đảm tăng trưởng bền vững trong dài hạn			
2.1	Triển khai, tuyên truyền có hiệu quả các nội dung về hội nhập kinh tế quốc tế, các Hiệp định thương mại tự do, chính sách xuất nhập khẩu, thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa, tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn thực phẩm, SPS,... để kịp thời phổ biến đến các doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân trên địa bàn nắm được và có kế hoạch sản xuất, kinh doanh phù hợp.	Sở Công Thương; Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành liên quan, Báo Quảng Nam; Đài phát thanh truyền hình tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2.2	Phối hợp, trao đổi thông tin với các Thương vụ, Tham tán thương mại của Việt Nam tại nước ngoài, Văn phòng Xúc tiến thương mại, Trung tâm giới thiệu sản phẩm tại nước ngoài để quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm đến thị trường nước ngoài; nhất là các cơ quan tại những thị trường tiềm năng để xuất khẩu nông thủy sản của tỉnh.	Sở Công Thương	Cục Xúc tiến thương mại; Vụ Thị trường châu Á - châu Phi, Châu Âu – Châu Mỹ; Sở Ngoại vụ	Giai đoạn 2023-2030
2.3	Thực hiện có hiệu quả Quyết định 1415/QĐ-TTg ngày 14/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030” nhằm khuyến khích doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia vào chuỗi sản xuất, cung ứng phân phối hàng hóa toàn cầu, xuất khẩu trực tiếp vào mạng phân phối nước ngoài.	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Giai đoạn 2023-2030
2.4	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong phát triển thị trường, xúc tiến thương mại, kết hợp có hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại với xúc tiến đầu tư, văn hóa, du lịch; tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1564/KH-UBND ngày 17/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030" trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2022 và kế hoạch khung giai đoạn 2022-2025.	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Giai đoạn 2023-2030
2.5	Phát hành ấn phẩm, tài liệu về các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm chủ lực của tỉnh để quảng bá ở thị trường nước ngoài; tập trung tạo điều kiện thuận lợi để xuất khẩu vào thị trường các nước, vào thị trường tiềm năng như: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và các quốc gia Châu Âu.	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh	Giai đoạn 2023-2030
2.6	Lồng ghép mở rộng thị trường xuất khẩu trong các hoạt động đối ngoại, nhất là các đoàn công tác của lãnh đạo tỉnh, trên cơ sở khai thác hiệu quả các quan hệ hữu nghị để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.	Sở Ngoại vụ	Các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
2.7	Tăng cường các biện pháp bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp cho các sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu tiềm năng của tỉnh ở những thị trường trọng điểm; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức về sở hữu công nghiệp cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Giai đoạn 2023-2030

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Tăng cường quản lý nhà nước trong tổ chức hoạt động xuất nhập khẩu, kiểm soát nhập khẩu đáp ứng đủ nhu cầu cho sản xuất trong nước, chống gian lận thương mại và hướng tới thương mại công bằng			
3.1	Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về xuất nhập khẩu nhất là đơn giản hóa thủ tục hải quan, xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu,... thúc đẩy tạo thuận lợi hoá thương mại.	Cục Hải quan tỉnh; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	Các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
3.2	Tiếp tục triển khai Đề án “Nâng cao năng lực về phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới” nhằm tăng cường khả năng áp dụng các biện pháp bảo vệ sản xuất trong nước; thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp liên ngành trong quá trình xử lý các vụ việc phòng vệ thương mại; đẩy mạnh công tác đào tạo, tuyên truyền về phòng vệ thương mại cho cán bộ quản lý nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp, Hiệp hội, các tổ chức liên quan.	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
3.3	Tổ chức kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm về gian lận thương mại, gian lận xuất xứ và lẫn tránh các biện pháp phòng vệ thương mại, đảm bảo an ninh các hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá.	Cục quản lý thị trường; Công an tỉnh	Công Thương; Cục hải quan tỉnh; Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
4	Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển xuất khẩu			
4.1	Khuyến khích, thu hút các tập đoàn lớn, đa quốc gia tham gia đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam để đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu.	Sở Kế hoạch và đầu tư	Các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
4.2	Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 14/10/2022 của HĐND tỉnh về phát triển giáo dục nghề nghiệp tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 - 2025, Quyết định số 3168/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch về phát triển giáo dục nghề nghiệp tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 – 2025; theo đó, tổ chức đào tạo lao động có tay nghề cao trong một số ngành sản xuất hàng xuất khẩu như dệt may, da giày, ô tô, linh kiện ô tô, linh kiện điện tử... và mở rộng các hình thức hợp tác quốc tế về đào tạo công nhân kỹ thuật, chuyên gia theo chương trình của các Bộ, ngành.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Hàng năm

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4.3	Huy động các nguồn lực để đầu tư hạ tầng giao thông kết nối dịch vụ logistics (dự án: Cảng hàng không sân bay Chu Lai, Cảng biển Chu Lai, Kỳ Hà, tuyến đường bộ ven biển Võ Chí Công,...), trong đó tập trung ưu tiên xây dựng, mở rộng kết nối hạ tầng giao thông giữa Quảng Nam và các tỉnh nhằm phát triển nhiều hình thức vận tải phục vụ xuất khẩu.	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Giai đoạn 2023-2030
4.4	Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 3115/KH-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 25/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển hạ tầng thương mại biên giới Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm thu hút doanh nghiệp đầu tư hạ tầng thương mại biên giới, nâng cấp hệ thống giao thông, chợ cửa khẩu, trung tâm thương mại, cơ sở vật chất tại cửa khẩu,...	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Giai đoạn 2023-2030
4.5	Tiếp tục triển khai Đề án tổng thể phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang kết nối Hành lang kinh tế Đông – Tây 2 nhằm đáp ứng năng lực vận tải hàng hóa giữa thành phố Đà Nẵng, Quảng Nam với khu vực Trung - Nam Lào, Đông - Nam Thái Lan qua Cửa khẩu quốc tế Nam Giang thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu hàng hóa.	Ban quản lý các KKT và KCN tỉnh	Các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Giai đoạn 2023-2030
4.6	Huy động nguồn lực đầu tư, sớm hoàn thiện hạ tầng giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh theo các quy hoạch, đề án, kế hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt đảm bảo kết nối thuận lợi khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, dự án sản xuất lớn,... với hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh để rút ngắn thời gian đi lại, giảm chi phí cho hoạt động vận tải.	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Giai đoạn 2023-2030
5	Nâng cao vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và các doanh nghiệp thuộc các ngành hàng			
5.1	Tổ chức các hoạt động kết nối doanh nghiệp, thúc đẩy doanh nghiệp trong tỉnh tham gia chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thông qua các hội nghị, hội thảo, chương trình kết nối giao thương,...	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hằng năm
5.2	Tổ chức các hoạt động tập huấn, đào tạo, tuyên truyền để nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp về tận dụng ưu đãi trong các Hiệp định thương mại tự do, kỹ năng xúc tiến thương mại, xuất khẩu thông qua thương mại điện tử, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn kỹ thuật,.. đáp ứng quy định của thị trường.	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hằng năm

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
5.3	Nắm bắt, giải quyết những khó khăn, vướng mắc nhất là đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp; hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp sản xuất, khởi nghiệp, nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hằng năm

Phụ lục II
CÁC ĐỀ ÁN THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HOÁ ĐẾN NĂM 2030 TỈNH QUẢNG NAM
(Kèm theo Kế hoạch số #svb/KH-UBND ngày #nbh/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam)

STT	Nội dung nhiệm vụ, Đề án	Cơ quan Chủ trì	Thời gian hoàn thành
1	Đề án phát triển sản xuất, thúc đẩy xuất khẩu hàng nông sản chủ lực (dưa hấu, chuối, dứa, măng cụt) tỉnh Quảng Nam sang thị trường Mỹ, Châu Âu và Trung Quốc.	Sở Công Thương	2023-2024
2	Đề án hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng thương mại trên địa bàn miền núi tỉnh Quảng Nam	Sở Công Thương	2023-2024
3	Kế hoạch hỗ trợ, bảo hộ nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý ở ngoài nước đối với sản phẩm xuất khẩu tiềm năng của tỉnh Quảng Nam	Sở Công Thương	2024-2025
4	Đề án Xúc tiến thương mại các sản phẩm từ cây sâm Ngọc Linh, quế Trà My và cây dược liệu đặc trưng tại thị trường Mỹ, Châu Âu và Trung Quốc	UBND huyện Nam Trà My	2024-2025